

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2017/HSST**
Ngày: 25/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Kim Đó**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Lam

2. Bà Huỳnh Thị Châu

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Ông Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường A – Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017, theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 50/2017/HSST-QĐ, ngày 18 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Hoàng Tung - sinh năm: 1977, tại Bến Tre; Chứng minh nhân dân số: 272578087, cấp ngày 09/10/2012, nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Lê Văn Th (1946) và bà Phạm Thị V (1952); Họ tên vợ: Lê Thị Cẩm Th (1981); Có 02 con, con lớn 11 tuổi, con nhỏ 06 tuổi; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra.

(Bị cáo có mặt)

- Người bị hại:

Chị Đỗ Thị Mỹ L

sinh năm: 1997

Địa chỉ: số 75/17, N, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt)

- Đại diện hợp pháp của người bị hại (chị Phạm Ngọc Tuyết L1 - đã chết):

Ông Phạm Ngọc L

sinh năm: 1974

Bà Nguyễn Thị Hồng L

sinh năm: 1965

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

(Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Bảo L sinh năm: 1985

Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

(Vắng mặt)

Chị Đỗ Như Ng sinh năm: 1991

Bà Trương Thị Thu H sinh năm: 1965

(Chị Đỗ Như Ng ủy quyền cho bà Trương Thị Thu H đại diện theo văn bản ủy quyền đề ngày 19/9/2017)

Cùng địa chỉ: số 75/17, N, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà H có mặt, chị Ng vắng mặt)

- Bị đơn dân sự:

Công ty TNHH H

Địa chỉ: số 313, Tr, phường 7, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện theo pháp luật: **Ông Nguyễn Văn C** – Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Ngọc Đ** sinh năm: 1959

Địa chỉ: thôn B xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

(Ông Đ có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 22/4/2017, Lê Hoàng T (sinh năm 1977; địa chỉ: ấp N, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe gắn máy biển số 60FB-1865 có giá chở hàng bằng sắt phía sau (kích thước dài 00m60 x rộng 00m90), chở phía sau 01 xe đạp có chiều dài cơ sở là 01m65 (vượt quá kích thước cho phép) lưu thông trên Quốc lộ 20 ngược chiều theo hướng Định Quán đi về Dầu Giây để chuyển hướng qua đường. Khi xe gắn máy do Lê Hoàng T điều khiển trên đường ngược chiều hướng Định Quán đi về Dầu Giây và đang chuyển hướng qua đường thì phần bánh trước xe đạp (chở phía sau) do Lê Hoàng T điều khiển va đụng với xe mô tô 59P1-750.67 do Phạm Ngọc Tuyết L (sinh năm: 1997; địa chỉ: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre) điều khiển chở người ngồi sau là Đỗ Thị Mỹ L1 (sinh năm: 1997; địa chỉ: số 75/17, N, phường 15, quận T, thành phố Hồ Chí Minh) đang lưu thông theo hướng Định Quán đi về Dầu Giây, làm cho 02 xe mô tô và 03 người té ngã xuống đường. Lê Hoàng T té ngã vào trong lề phải, chị L và chị L1 té ngã ra đường, cùng lúc này có xe ô tô 78C-027.13 do Trần Bảo L (sinh năm 1985; địa chỉ:

Khu phố 4, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên) điều khiển theo hướng Định Quán đi về Dầu Giây, khi phát hiện chị L và chị L1 té ngay trước đầu xe ô tô ở khoảng cách gần nên anh L không kịp lách tránh, bánh trước bên phải xe ô tô 78C-027.13 đã cán đè lên người chị L và chị L1. Sau tai nạn, cả 03 người được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Dầu Giây, do bị thương nặng chị Phạm Ngọc Tuyết L1 chết, chị Đỗ Thị Mỹ L gãy cả hai chân, bị cáo Lê Hoàng T bị thương nhẹ.

Căn cứ kết quả khám nghiệm, xác định hiện trường sau khi tai nạn như sau:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, đường chia hai chiều xe chạy bằng vạch sơn ngắt quãng, chiều rộng mặt đường 11m00, có biển báo số 207c.

Lấy hướng Định Quán đi về Dầu Giây làm hướng chuẩn để mô tả hiện trường, lấy tim đường làm chuẩn để đo, vẽ hiện trường, lấy điểm nhô ra cao nhất gốc cột điện số 11.

Xe ô tô tải biển số 78C-027.13 (1) sau tai nạn dừng lại trên đường đầu xe quay về hướng Dầu Giây, đuôi xe quay về hướng Định Quán, tâm trục bánh trước bên phải đo vào lề phải là 02m20, tâm trục bánh sau cùng phía ngoài bên phải đo vào lề phải là 02m20.

Vết phanh (2) dài 24m80 rộng 0m25, tâm đầu vết phanh đo vào lề phải là 02m70, tâm đầu vết phanh đo đến đầu vết cày là 08m70, cuối vết phanh là điểm tiếp giáp bánh trước bên phải xe ô tô tải 78C-027.13 với mặt đường, tâm đầu vết phanh đo đến tâm vết máu là 06m50.

Vết máu (3) dài 0m60 rộng 0m40 tâm vết máu đo vào lề phải là 02m70.

Xe đạp (4) sau tai nạn nằm ngả bên phải trong lề phải, đầu xe quay vào hướng khu dân cư, đuôi xe quay ra lề phải, trục bánh trước đo ra lề phải là 04m50, trục bánh sau đo ra lề phải là 03m80, trục bánh sau đo đến trục bánh trước xe gắn máy 60FB-1865 là 03m80.

Xe gắn máy (5) biển số 60FB-1865 sau tai nạn nằm ngả bên phải, đầu xe quay về hướng Định Quán, đuôi xe quay về hướng Dầu Giây, trục bánh trước đo vào lề phải là 0m20, trục bánh sau đo vào lề phải là 0m20, trục bánh sau đo đến đầu vết cày là 05m90.

Vết cày (6) dài 17m00, đầu vết cày đo vào lề phải là 01m70, cuối vết cày là điểm tiếp giáp đầu gác chân trước bên trái xe mô tô 59P1-750.67 với mặt đường.

Xe mô tô 59P1-750.67 (7) sau tai nạn nằm ngả bên trái, đầu xe quay về hướng Dầu Giây, đuôi xe quay về hướng Định Quán, trục bánh trước nằm trên lề phải, trục bánh sau nằm trên lề phải, tâm trục bánh trước đo đến tâm trục bánh sau cùng bên phải xe ô tô 78C-027.13 là 07m00, từ điểm chuẩn đo đến tâm trục bánh sau cùng phía ngoài bên phải xe ô tô 78C-027.13 là 11m10.

Căn cứ kết luận giám định pháp y về tử thi số: 120/TT-2017 ngày 25/5/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong của chị Phạm Ngọc Tuyết L1: Đa chấn thương ngực, bụng.

- Chấn thương ngực gây rách bao tim, rách dập nhu mô phổi, rách cơ hoành dẫn đến chảy máu khoang ngực, ngập máu khí phế quản.

- Chấn thương bụng gây vỡ nát nhu mô gan, vỡ nát nhu mô lách dẫn đến chảy máu ổ bụng.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Bản cáo trạng số: 71/CT. VKS - HS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Lê Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 202, điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hoàng T từ: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Giành cho chị Đỗ Thị Mỹ L quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác đối với công ty TNHH H.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng số 71/CT. VKS – HS ngày 29/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố.

[3] Xét lời khai của bị cáo T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 60FB-1865 lưu thông trên đường không chấp hành các quy tắc về an toàn giao thông đường bộ cho xe chạy ngược chiều, qua đường không bật đèn xi nhan, chở hàng phía sau vượt quá kích thước cho phép, hành vi của bị cáo trực tiếp gây ra tai nạn hậu quả nghiêm trọng, làm chết một người, một người bị thương nặng gây mất trật tự giao thông công cộng, làm ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm cho gia đình người bị hại. Nên cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng hành vi phạm tội bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đối với anh Trần Bảo L là tài xế đã điều khiển xe ô tô biển số 78C-027.13 tuy là người gây ra cái chết cho chị L1 và thương tật cho chị L nhưng lỗi không thuộc về anh L vì khi điều khiển xe ô tô biển số 78C-027.13 có giấy phép lái xe lưu

thông trên đường anh L đã điều khiển xe chạy đúng làn đường và tốc độ quy định theo luật giao thông đường bộ, tai nạn xảy ra nằm trên phần đường lưu thông của xe ô tô nên anh không phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt; sau tai nạn đã tích cực bồi thường thiệt hại cho gia đình các nạn nhân, đã được gia đình chị L1, chị L làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là căn cứ để xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Các xe mô tô mang biển số 59P1-750.67; 60FB-1865; xe ô tô biển số 78C-027.13 và xe đạp có đủ giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trao trả lại cho chủ sở hữu.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị L có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật.

Tại phiên tòa chị L khai tổng chi phí điều trị thương tật của chị hơn 75.000.000 đồng (bảy mươi lăm triệu đồng), bị cáo T đã bồi thường cho chị số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng), phía công ty TNHH H đã hỗ trợ cho chị số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng), đồng thời chị cũng yêu cầu công ty TNHH H phải hỗ trợ thêm cho chị số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để lắp chân giả, nguyên nhân chị L yêu cầu công ty TNHH H hỗ trợ thêm cho chị số tiền trên là vì giám đốc của công ty có hứa khi nhận được tiền bồi thường tai nạn từ công ty bảo hiểm sẽ cho thêm nên chị mới yêu cầu công ty TNHH H hỗ trợ thêm cho chị số tiền 20.000.000 đồng. Về phía công ty TNHH H không chấp nhận hỗ trợ số tiền trên cho chị L. Xét yêu cầu của chị L, Hội đồng xét xử nhận định: Hiện nay chị L chưa lắp chân giả, hồ sơ tai nạn giao thông của công ty TNHH H chưa được công ty bảo hiểm giải quyết. Do đó, chưa có cơ sở để xem xét yêu cầu hỗ trợ của chị L, dành cho chị L quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Đại diện người bị hại (chị L1 đã chết): Ông L, bà L không có yêu cầu bồi thường gì thêm đối với bị cáo, bị đơn dân sự là công ty TNHH H nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hoàng T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hoàng T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bị đơn dân sự (có mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (vắng mặt) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân :

- TAND T. Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- CA H. Thống Nhất;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- NCQLNVLQ; Bị đơn dân sự;
- Lưu HS.

Lê Kim Đó